

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ÂM NHẠC
TERRACE MEDIA**

CÔNG BỐ NỘI DUNG NGUYỄN K THÀNH L P M I

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ÂM NHẠC TERRACE MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TERRACE MEDIA COMMUNICATION PRODUCTION AND DISTRIBUTION MUSIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TERRACE MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110309506

3. Ngày thành lập: 04/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971296536

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
3.	Đào tạo sơ cấp	8531
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
5.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000(Chính)
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
10.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
11.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

14.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
15.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1812
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Hoạt động chuyên chở đặc; - Cho thuê xe tải có người lái;	4933
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
21.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5621
24.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Xuất bản phần mềm	5820
27.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
28.	Hoạt động hậu kỳ	5912
29.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (trừ hoạt động xuất bản)	5920
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912

32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. **V n i u l :** 1.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp v n:**

STT	Tên thành viên	Qu c t ch	a ch liên l c i v i cá nhân; a ch tr s chính i v i t ch c	Giá tr v n góp (VN)	T l (%)	S Gi y t pháp l c a cá nhân; Mã s doanh nghi p i v i doanh nghi p; S Gi y t pháp l c a t ch c	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN KIỂM	Việt Nam	Thôn Bãi Cháy, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	90,000	001099018607	
2	BÙI NGỌC TUẤN	Việt Nam	Số 24 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	001079000329	

8. **Ng i i đi n theo pháp lu t:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KIỂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001099018607

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Cháy, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bãi Cháy, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **N i ng k :** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

